TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 9 - 2025
V/v "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Hà và bà Bùi Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Huy– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hồng T, sinh năm 1987; (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn F, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng).

Bị đơn: Bà Lê Thị Thùy L, sinh năm 1981; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số F, đường N, Khu phố D, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn Khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Lê Hồng T trình bày:

Ông và bà Lê Thị Thùy L làm đám cưới và chung sống với nhau từ năm 2022 tại Khu phố D, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa), không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến khoảng cuối năm 2023, đầu năm 2024, ông và bà L phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ cuối năm 2024 đến nay, ông và bà L không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai nên ông đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bà L.

Quá trình chung sống, ông và bà L không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án: Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Hồng T và bà Lê Thị Thùy L. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Hồng T yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Thùy L, nhưng không đăng ký kết hôn. Bà L cư trú tại Khu phố D, phường B, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa). Căn cứ khoản 7, 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; xác định đây là vụ án "Không công nhận quan hệ vợ chồng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa.

[1.2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Lê Thị Thùy L. Bà L vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

[2.1] Ông Lê Hồng T xác định: Ông T và bà L sống chung như vợ chồng vào năm 2022 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hoà hợp, bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cải vả nên đã không còn sống chung với nhau từ năm 2024 đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai.

[2.2] Xét thấy: Ông Lê Hồng T và bà Lê Thị Thùy L sống chung như vợ chồng, tuy có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn theo khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa ông T và bà L không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay, ông T yêu cầu ly hôn với bà L, căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Hồng T và bà Lê Thị Thùy L.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 7, 8 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53, Các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hồng T đối với bị đơn bà Lê Thị Thùy L.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Hồng T và bà Lê Thị Thùy L.

Về án phí: Ông Lê Hồng T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001213 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 – Khánh Hòa). Ông Lê Hồng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2025); Vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu (HS, AV)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư